

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HN&GD-ST

Ngày: 06/8/2021.

“V/v: Kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Ksor Y Nai

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Kiện ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX-ST, ngày 05/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lương Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Loan trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Lương Văn H sống chung với nhau từ năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn do không có con chung nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Do không thể duy trì cuộc sống chung với nhau được nên bà L và ông H đã ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Vì vậy, bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Lương Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông H chưa có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Bà Trần Thị L không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn ông Lương Văn H:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đồng thời liên lạc và thông báo cho ông H theo số điện thoại 0961094042 nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; 01 sổ hộ khẩu gia đình của ông H và bà L (bản photo); 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị L (bản photo); bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông H, bà L; đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt của bà L.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn cũng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt; nêu tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Lương Văn H, kết hôn với nhau năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình sống chung với nhau bà L và ông H không có con chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay và không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị L được ly hôn ông Lương Văn H.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai số: 0000068 ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND TT E;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Long